

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024-2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 03/VBNH-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 30/9/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1089/UBND-KGVX ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024-2025;

Căn cứ Chương trình số 02/CTr-SGDĐT ngày 03/10/2023 Chương trình công tác trọng tâm năm học 2023-2024 và được bổ sung tại Chương trình số 02/CTr-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum ban hành Kế hoạch tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024-2025. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Vùng tuyển sinh được xác định đảm bảo vừa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân vừa đảm bảo quy định về tuyển sinh và chế độ của Nhà nước.

- Phân đầu huy động tối đa trẻ đúng độ tuổi ra lớp đối với cấp học mầm non, cấp tiểu học và THCS, đảm bảo tất cả trẻ em trong độ tuổi có nhu cầu đều được học và đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục. Đảm bảo chất lượng tuyển sinh, nâng cao tỉ lệ học sinh người DTTS trong độ tuổi học cấp THPT.

- Lựa chọn được học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện ở cấp THCS để đủ năng lực học lớp chuyên. Đồng thời đảm bảo phân luồng học sinh sau THCS.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với cấp mầm non: Nhà trẻ (dưới 3 tuổi): 21,0% (trẻ DTTS: 10%); mẫu giáo (từ 3 đến dưới 5 tuổi): 95% (trẻ DTTS: 93,8%); trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%;

- Đối với cấp Tiểu học: Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%;

- Đối với cấp THCS: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt trên 99,5% (học sinh DTTS: 98,0%);

- Đối với cấp THPT: Học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 (GDPT và GDTX) không quá 70,0%; học sinh người DTTS trong độ tuổi học cấp THPT đạt 60%.

3. Yêu cầu

- Công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, khách quan góp phần nâng cao giáo dục toàn diện; thông tin nhất quán, chính xác đến người dân về công tác tuyển sinh.

- Hướng dẫn tuyển sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác, rõ ràng, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyển sinh vào các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thành phố tại Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12/12/2023; căn cứ mục tiêu của Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trên địa bàn. Trong đó, việc giao chỉ tiêu tuyển sinh, xác định địa bàn tuyển sinh cho các trường cần phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và thuận lợi với điều kiện học tập của học sinh.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/7/2024.

2. Tuyển sinh các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Trường	Đối tượng/ Địa bàn tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Môn thi, Điểm xét tuyển	Hình thức, thời gian thi	Ngày bốc thăm, kiểm tra, thi tuyển	Ngày hoàn thành tuyển sinh
2.1. Tuyển sinh vào các trường thực hành sư phạm, các trường trung học phổ thông và Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Liên Việt Kon Tum							
2.1.1. Tuyển sinh mầm non							
	Mầm non THSP Kon Tum	- Đối tượng: Nhà trẻ: trẻ dưới 36 tháng tuổi; Mẫu giáo: trẻ từ 3 đến 5 tuổi. - Địa bàn: Trẻ đăng ký thường trú tại tỉnh Kon Tum.	Xét tuyển.			02/6/2024	04/6/2024
2.1.2. Tuyển sinh vào lớp 1							
	Tiểu học THSP Ngụy Như Kon Tum	- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định; - Địa bàn: Trẻ đăng ký thường trú tại tỉnh Kon Tum.	Xét tuyển.			02/6/2024	04/6/2024
2.1.3. Tuyển sinh vào lớp 6							
a	THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, hoàn thành chương trình tiểu học; - Địa bàn: Học sinh đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Kon Tum.	Xét tuyển, kết hợp kiểm tra đầu vào môn Tiếng Việt, Toán và Tiếng Anh nếu số lượng dự tuyển lớn hơn chỉ tiêu.			11/6/2024	17/6/2024
b	THCS THSP Lý Tự Trọng	* Tuyển sinh đối tượng 1: - Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, hoàn thành chương trình tiểu học; - Địa bàn: Học sinh cư trú cư trú (đăng ký thường trú hoặc tạm trú) tại phường Quyết Thắng (trong xác nhận	Xét tuyển.				27/6/2024

TT	Trường	Đối tượng/ Địa bàn tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Môn thi, Điểm xét tuyển	Hình thức, thời gian thi	Ngày bốc thăm, kiểm tra, thi tuyển	Ngày hoàn thành tuyển sinh
		<p>đăng ký thường trú/tạm trú phải có cha/mẹ/hoặc người đỡ đầu), có tên trong danh sách phổ cập giáo dục và thực ở tại Phường Quyết Thắng (theo văn bản quy định của UBND phường Quyết Thắng).</p> <p>* Tuyển sinh đối tượng 2:</p> <p>- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, hoàn thành chương trình tiểu học;</p> <p>- Địa bàn: Học sinh đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại thành phố Kon Tum, đồng thời không thuộc địa bàn tuyển sinh đối tượng 1.</p>	Xét tuyển, kết hợp kiểm tra đầu vào môn Tiếng Việt, Toán và Tiếng Anh nếu số lượng dự tuyển lớn hơn chỉ tiêu.				
c	THPT Ngô Mây	<p>- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, hoàn thành chương trình tiểu học;</p> <p>- Địa bàn: Học sinh đăng ký thường trú tại phường Ngô Mây và thôn Trung Thành, xã Vinh Quang, Tp. Kon Tum.</p>	Xét tuyển.				27/6/2024
2.1.4. Tuyển sinh vào lớp 10							
a	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	<p>- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên; xếp loại học lực và hạnh kiểm các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên;</p> <p>- Địa bàn: Học sinh đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Kon Tum.</p>	Thi tuyển	<p>- Môn thi: Các môn chung (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh) và môn chuyên;</p> <p>- Điểm xét tuyển = [(Điểm môn Toán +</p>	<p>- Đối với môn chung: + Môn Toán và Ngữ văn: Tự luận. Thời gian: 120 phút;</p> <p>+ Môn Tiếng Anh: Trắc nghiệm khách</p>	04-06/6/2024	18/6/2024

TT	Trường	Đối tượng/ Địa bàn tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Môn thi, Điểm xét tuyển	Hình thức, thời gian thi	Ngày bốc thăm, kiểm tra, thi tuyển	Ngày hoàn thành tuyển sinh
				Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Tiếng Anh) + Điểm môn chuyên x 2].	quan kết hợp tự luận. Thời gian: 60phút. - Đối với môn chuyên: Tự luận. Riêng môn Tiếng Anh: Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận; môn Tin học: Lập trình trên máy tính. Thời gian: 150phút		
b	THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, tốt nghiệp THCS; - Địa bàn: Học sinh đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Kon Tum.	Kết hợp Xét tuyển với Thi tuyển.	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	Môn Toán và Ngữ văn: Tự luận. Thời gian: 120phút; + Môn Tiếng Anh: Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận. Thời gian: 60phút.	04,05/6/2024	22/6/2024
c	Các trường THPT còn lại	- Đối tượng: Trong độ tuổi quy định, tốt nghiệp THCS; - Địa bàn: Theo Phụ lục 1 đính kèm.					Đợt 1: 25/6/2024; Đợt bổ sung (nếu có): 27/6/2024.
2.2. Tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú							
2.2.1	<i>Tuyển sinh vào lớp 8, 9 (Trường PTDTNT các huyện, diện hưởng chế độ nội trú)</i>	- Đối tượng: Theo Điều 9, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Địa bàn:	Xét tuyển.				21/6/2024

TT	Trường	Đối tượng/ Địa bàn tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Môn thi, Điểm xét tuyển	Hình thức, thời gian thi	Ngày bốc thăm, kiểm tra, thi tuyển	Ngày hoàn thành tuyển sinh	
2.2.2	<i>Tuyển sinh vào lớp 10</i>	+ Trường PTDTNT tỉnh: Tuyển sinh toàn tỉnh;	Kết hợp Xét tuyển với Thi tuyển	- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; - Điểm xét tuyển = [(Điểm môn Toán + Điểm môn Ngữ văn) x 2 + Điểm Tiếng Anh] + Điểm rèn luyện, học tập + Điểm ưu tiên (nếu có)		04,05/6/2024		
a.	<i>Trường phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh</i>	+ Các trường PTDTNT huyện: Tuyển sinh trên địa bàn huyện mà trường đứng chân. Học sinh tại huyện Ngọc Hồi đăng ký xét tuyển sinh vào trường PT DTNT huyện Đăk Tô hoặc trường PT DTNT huyện Đăk Glei. - Tuyển thẳng các đối tượng sau: + Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;						19/6/2024
b.	<i>Các trường phổ thông dân tộc nội trú huyện và Phân hiệu Trường PTDTNT Tỉnh tại Ia H'Drai</i>	+ Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.						21/6/2024
	- Diện hưởng chế độ nội trú	- Đối tượng: học sinh không đủ điều kiện hưởng chế độ nội trú vào học lớp 10 hệ trung học phổ thông; - Địa bàn: Theo Phụ lục 1 đính kèm.						25/6/2024

2.3. Việc tổ chức ra đề thi công tác in sao, giao nhận đề thi; công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi đối với tuyển sinh vào lớp 10: Vận dụng theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành.

3. Nguyên tắc xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, PT DTNT

3.1. Nguyên tắc xét tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành: Theo mục 3, Phụ lục 2 đính kèm. Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành được sử dụng kết quả thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh để tiếp tục xét tuyển vào các trường THPT, PTDTNT còn lại theo quy định tại mục 3.2.

3.2. Nguyên tắc xét tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, PT DTNT còn lại

3.2.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Sau khi có kết quả thi tuyển, thí sinh được thay đổi một lần tất cả các nguyện vọng xét tuyển sinh (chỉ được thay đổi giữa các nhóm môn trong cùng một trường đối với nguyện vọng 1).

- Thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả xét tuyển, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

3.2.2. Trường PT DTNT tỉnh, PT DTNT các huyện

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh được xét tuyển vào các trường PTDTNT và THPT khác: Xét tuyển theo các nguyện vọng vào diện hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT huyện, Phân hiệu PT DTNT Tỉnh tại Ia H'Drai và 03 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT huyện, Phân hiệu PT DTNT Tỉnh tại Ia H'Drai hoặc các trường THPT khác theo địa bàn tuyển sinh.

- Học sinh không trúng tuyển vào diện hưởng chế độ nội trú Trường PTDTNT huyện, Phân hiệu PT DTNT Tỉnh tại Ia H'Drai được tiếp tục xét tuyển 03 nguyện vọng vào diện không hưởng chế độ nội trú của đơn vị hoặc vào các trường THPT khác theo địa bàn tuyển sinh.

3.2.3. Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum

Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum nếu không trúng tuyển thì được tiếp tục xét tuyển 03 nguyện vọng vào các trường THPT, diện không hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT huyện và Phân hiệu PT DTNT Tỉnh tại Ia H'Drai theo địa bàn tuyển sinh.

3.2.4. Các trường THPT còn lại

- Thí sinh được đăng ký 03 nguyện vọng xét tuyển vào các nhóm môn của cùng một trường hoặc vào các trường thuộc địa bàn tuyển sinh. Điểm xét tuyển theo phương án tuyển sinh của các trường, mỗi nhóm môn có điểm xét tuyển riêng, điểm xét tuyển vào nguyện vọng cụ thể như sau:

- Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển các nguyện vọng thuộc các nhóm môn ở cùng một trường: Điểm xét tuyển bằng nhau cho các nguyện vọng.

- Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển các nguyện vọng khác nhau vào các trường khác nhau:

+ Điểm xét tuyển vào nguyện vọng 2 cao hơn nguyện vọng 1 ít nhất là 0,5 điểm, nhiều nhất là 1,0 điểm;

+ Điểm xét tuyển vào nguyện vọng 3 cao hơn nguyện vọng 2 ít nhất là 0,5 điểm, nhiều nhất là 1,0 điểm.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh các trường trực thuộc Sở: Theo Phụ lục 2 (trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành), Phụ lục 3.1 và Phụ lục 3.2 đính kèm.

5. Tuyển sinh vào Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị tuyển sinh lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên đối với người học đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng vào học.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/8/2024 (riêng công tác tuyển sinh học viên đang học tại các cơ sở dạy nghề đăng ký học chương trình GDTX cấp THPT hoàn thành trước ngày 15/09/2024).

III. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Thí sinh dự tuyển đóng lệ phí tuyển sinh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hướng dẫn công tác tuyển sinh đối với các đơn vị trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

- Tổ chức dữ liệu tuyển sinh đối với tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức thi, xét tuyển sinh vào lớp 10 Trường THCS - THPT Liên Việt Kon Tum, các trường THPT và các trường PTDTNT.

- Tổ chức kiểm tra đầu vào đối với tuyển sinh lớp 6 Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum, đối tượng 2 Trường THCS THSP Lý Tự Trọng (trong trường hợp số lượng học sinh đăng ký dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh).

- Giám sát công tác tuyển sinh tại các trường: Mầm non THSP Kon Tum, Tiểu học THSP Ngụ Như Kon Tum trong trường hợp các trường tổ chức bốc thăm.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh các đơn vị trực thuộc.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS ngay sau khi kết thúc năm học. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, trong đó chú ý vùng tuyển sinh vừa đảm bảo công tác phổ cập, vừa linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 10 tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, đảm bảo hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/8/2024 (riêng đối tượng là học viên đang học tại các cơ sở dạy nghề đăng ký học chương trình GDTX cấp THPT: Hoàn thành trước ngày 15/09/2024).

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường truyền thông về tuyển sinh, nhất quán với chỉ đạo tại các văn bản của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, giúp cha mẹ học sinh và học sinh hiểu đúng quan điểm, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục về công tác

tuyển sinh.

- Hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS **trước ngày 20/5/2024**.
- Tham mưu UBND huyện, thành phố ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025; hướng dẫn công tác tuyển sinh; tổ chức và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc;
- Chỉ đạo các trường THCS tăng cường công tác quản lý; tăng cường ôn tập, bổ sung kiến thức, đặc biệt đối với học sinh yếu, học sinh là người DTTS để học sinh đảm bảo kiến thức tham dự Kỳ thi; nhập dữ liệu dựa trên Cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác và hoàn thành, tổng hợp dữ liệu gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCLGDCN) **trước ngày 20/05/2024** (email: phongtkkd.sokontum@moet.edu.vn) theo mẫu quy định của Sở GDĐT.

4. Các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác truyền thông về tuyển sinh, nhất quán với chỉ đạo tại các văn bản của Sở GDĐT, giúp cha mẹ học sinh và học sinh hiểu đúng quan điểm, chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh.
- Lập phương án tuyển sinh của đơn vị trong đó nêu rõ nguồn lực nhà trường; định hướng, điểm xét tuyển theo từng nguyện vọng.
- Trường Mầm non THSP, TH-THSP Ngụy Như Kon Tum chịu trách nhiệm nhận hồ sơ và tổ chức tuyển sinh vào trường.
- Trường THCS THSP Lý Tự Trọng, THCS và THPT Liên Việt Kon Tum, THPT Ngô Mây chịu trách nhiệm nhận hồ sơ, nhập dữ liệu tuyển sinh cấp THCS của đơn vị; nhập dữ liệu dựa trên Cơ sở dữ liệu ngành đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại trường và chuyển dữ liệu về Sở GDĐT theo quy định.
- Sau khi có kết quả kiểm tra, thi tuyển, trình phương án tuyển sinh; điểm xét tuyển sinh cho từng nguyện vọng, từng nhóm môn trình Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.
- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, chủ động tổ chức tuyển sinh đúng theo Kế hoạch và hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ (chỉ đạo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Các ĐVHC thuộc Sở (thực hiện);
- Các phòng GDĐT (thực hiện);
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, QLCLGDCN_(Dũng).



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung

Phụ lục 1
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
Vào lớp 10 các trường THPT và các trường PTDTNT huyện
(Diện không hưởng chế độ nội trú)

1. Đối với thí sinh thường trú hoặc học ít nhất 2 năm cấp THCS tại địa bàn tuyển sinh

- Học sinh thường trú hoặc học ít nhất 2 năm cấp THCS tại huyện/thành phố nào thì được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT, PTDTNT và các phân hiệu trên địa bàn đó. Riêng Trường THPT Ngô Mây không tuyển sinh tại các phường: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo; các xã: Hòa Bình, Đoàn Kết, Ia Chim, Đăk Rơ Wa thuộc thành phố Kon Tum.

- Đối với học sinh thuộc các xã/phường của các huyện thuộc địa bàn giáp ranh với các huyện/thành phố khác thì được đăng ký dự tuyển vào trường THPT, PTDTNT, phân hiệu thuận lợi hơn. Cụ thể như sau:

TT	Địa bàn cư trú (đăng ký thường trú)		Trường THPT được đăng ký dự tuyển (ngoài địa bàn tuyển sinh)	
	Xã/phường	Huyện	Trường THPT	Huyện/TP
1	Đăk La	Đăk Hà	THPT Ngô Mây	Kon Tum
2	Sa Bình	Sa Thầy		
3	Đăk Tờ Re	Kon Rẫy	THPT Trường Chinh	
4	Diên Bình	Đăk Tô	THPT Nguyễn Du	Đăk Hà
5	Đăk Tờ Kan	Tu Mơ Rông	THPT Nguyễn Văn Cừ; PT DTNT Đăk Tô	Đăk Tô
6	Đăk Rơ Ông	Tu Mơ Rông		
7	Đăk Sao	Tu Mơ Rông		
8	Đăk Na	Tu Mơ Rông		
9	Tân Cảnh	Đăk Tô	THPT Nguyễn Trãi	Ngọc Hồi
10	Đăk Kroong	Đăk Gleï	THPT Phan Chu Trinh	Ngọc Hồi
11	Đăk Môn	Đăk Gleï		
12	Đăk Long	Đăk Gleï		
13	Đăk Ang	Ngọc Hồi	THPT Lương Thế Vinh	Đăk Gleï
14	Mô Rai	Sa Thầy	PH PTDTNT Tỉnh tại huyện Ia H'Drai	Ia H'Drai

2. Các trường hợp khác: Các đối tượng không thuộc mục 1, muốn dự tuyển vào trường nào phải được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục 2
Chỉ tiêu tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành năm học 2024-2025

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Gồm **315** học sinh.

2. Chỉ tiêu theo lớp chuyên và hình thức thi: Gồm 09 lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh. Cụ thể như sau:

TT	Lớp chuyên	Chỉ tiêu	Môn thi chuyên	Hình thức thi	Ghi chú
1	Toán	35	Toán	Tự luận	
2	Tin học	35	Tin học	Lập trình trên máy tính	25 chỉ tiêu
			Toán	Tự luận	10 chỉ tiêu
3	Vật lí	35	Vật lí	Tự luận	
4	Sinh học	35	Sinh học	Tự luận	
5	Hóa học	35	Hóa học	Tự luận	
6	Ngữ văn	35	Ngữ văn	Tự luận	
7	Lịch sử	35	Lịch sử	Tự luận	
8	Địa lí	35	Địa lí	Tự luận	
9	Tiếng Anh	35	Tiếng Anh	Tự luận	
Cộng:		315			

3. Nguyên tắc xét tuyển vào lớp chuyên

- Điểm thi môn chung đạt từ 2,0 điểm trở lên, điểm thi môn chuyên đạt từ 3,5 điểm trở lên.

- Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên, xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên 1 (nguyện vọng 1), lớp chuyên 2 (nguyện vọng 2). Thí sinh dự tuyển vào lớp chuyên nào phải tham dự bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đó; riêng đối với thí sinh thi vào lớp chuyên Tin học có thể thi môn chuyên Tin học (gồm 25 chỉ tiêu) hoặc thi môn chuyên Toán (gồm 10 chỉ tiêu). Việc tổ chức thi các môn chuyên được bố trí thành 02 buổi thi:

+ Buổi thứ nhất: Dành cho môn chuyên Vật lí, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lí;

+ Buổi thứ hai: Dành cho môn chuyên Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh

- Đối với từng lớp chuyên, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; nguyện vọng 1 được xét tuyển trước, thí sinh trúng tuyển lớp chuyên nguyện vọng 1 thì không được xét vào lớp chuyên nguyện vọng 2.

phụ lục 3.1
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên trường	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	THPT Ngô Mây	120	
2	THCS - THPT Liên Việt Kon Tum	260	
3	THCS - THSP Lý Tự Trọng	400	- Đối tượng 1: 280; - Đối tượng 2: 120.
4	TH THSP Ngụy Như Kon Tum	200	
5	Mầm non THSP Kon Tum	194	
	- Nhà trẻ	75	Độ tuổi trẻ 2 tuổi
	- Mẫu giáo	119	Độ tuổi trẻ 3 đến 5 tuổi

Phụ lục 3.2

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 8, 9 CÁC TRƯỜNG PT DTNT, NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Lớp tuyển sinh	Chỉ tiêu	Trong đó	
					Hưởng chế độ nội trú	Không hưởng chế độ nội trú
1	PT DTNT huyện Đăk Hà	35	Lớp 9	35	35	0
2	PT DTNT huyện Kon Rẫy	36	Lớp 8	36	36	0
3	Phân hiệu trường PT DTNT tỉnh tại Ia H'Drai	35	Lớp 9	35	35	0
Tổng cộng		106		106	106	0

Phụ lục 3.3
TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Các môn lựa chọn	Chỉ tiêu	Trong đó	
					Hưởng chế độ nội trú	Không hưởng chế độ nội trú
1	THPT Kon Tum	480	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (03 Chuyên đề: Toán, Vật lí, Hóa học)	160	0	160
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (03 chuyên đề: Toán, Hóa học, Sinh học)	80	0	80
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ: Định hướng nông nghiệp	40	0	40
			Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ: Định hướng công nghiệp	40	0	40
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ: Định hướng công nghiệp	120	0	120
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ: Định hướng nông nghiệp	40	0	40
2	THPT Lê Lợi	320	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ: Định hướng công nghiệp	80	0	80
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ: Định hướng nông nghiệp	80	0	80
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Hóa học, Tin học	80	0	80
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Tin học	80	0	80
3	THPT Phan Bội Châu	120	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	40	0	40
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp).	80	0	80
4	THPT Duy Tân	360	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	240	0	240
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Công nghệ	120	0	120
5	THPT Trường Chinh	320	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	80	0	80
			Vật lí, Công nghệ (Công nghiệp), Tin học, Địa lí	120	0	120
			Hoá học, Công nghệ (Nông nghiệp), Địa lí, GD Kinh tế và pháp luật	120	0	120
6	THPT Ngô Mây	225	Công nghệ Sinh (Định hướng Nông nghiệp), GDKT Pháp luật, Mĩ thuật, Âm nhạc	45	0	45
			Hóa, Lý, Công nghệ Lý (Định hướng Công nghiệp), Tin học,	90	0	90
			Hóa, Sinh, Công nghệ Sinh (Định hướng nông nghiệp), Địa	90	0	90
7	THPT Trần Quốc Tuấn	405	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	225	0	225
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ	180	0	180
8	THPT Nguyễn Du	200	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	80	0	80
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Sinh học	120	0	120
9	THPT Nguyễn Văn Cừ	280	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin	92	0	92
			Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công Nghệ (CN)	96	0	96
			Hóa học, Sinh học, Tin, Công Nghệ (NN)	92	0	92
10	THPT Nguyễn Trãi	504	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	252	0	252
			Vật lí, GD CD, Âm nhạc, Công nghệ (Định hướng công nghiệp)	126	0	126
			Hóa học, Địa, Tin, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp)	126	0	126
11	THPT Phan Chu Trinh	160	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	40	0	40
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí	40	0	40
			Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học	40	0	40
			Hóa học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (CN)	40	0	40

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Các môn lựa chọn	Chỉ tiêu	Trong đó	
					Hưởng chế độ nội trú	Không hưởng chế độ nội trú
12	THPT Lương Thế Vinh	240	Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp trồng trọt	80	0	80
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	80	0	80
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp và trồng trọt	80	0	80
13	THPT Quang Trung	255	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	85	0	85
			Địa lí, Tin học, Vật lí, Công nghệ (Công nghiệp)	85	0	85
			Địa lí, Giáo dục kinh tế PL, Hoá học, Công nghệ (Nông nghiệp)	85	0	85
14	THPT Chu Văn An	120	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Công nghiệp)	40	0	40
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ (Nông nghiệp), Tin học.	80	0	80
15	THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	180	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	36	0	36
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	36	0	36
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ, Tin học	36	0	36
			Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Nghệ thuật (Mỹ thuật/Am nhạc)	36	0	36
			Vật lí, Tin học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật (Định hướng năng khiếu TDTT chuyên sâu)	36	0	36
16	PT DTNT tỉnh	175	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	35	35	0
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	35	35	0
			Vật lí, Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	35	35	0
			Địa lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ định hướng Công nghiệp	35	35	0
			Địa lí, Hoá học, Tin học, Công nghệ định hướng Nông nghiệp	35	35	0
17	PT DTNT huyện Đăk Hà	140	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	70	26	44
			Địa lí, Giáo dục kinh tế - PL, Tin học, Âm nhạc	35	25	10
			Địa lí, Giáo dục KT - PL, Công nghệ nông nghiệp, Âm nhạc	35	25	10
18	PT DTNT huyện Đăk Tô	219	Vật lí, Hóa học, Tin học, Âm nhạc	35	22	13
			Vật lí, Hóa học, Sinh học, Mỹ thuật	35	22	13
			Địa lí, Tin học, Công nghệ (định hướng công nghiệp), Giáo dục KT-PL	74	42	32
			Địa lí, Sinh, Giáo dục KT-PL, Công nghệ (định hướng nông nghiệp)	75	42	33
19	PT DTNT huyện Đăk Glei	215	KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học), chuyên đề Toán, Hóa, Lí	70	35	35
			KHXH1 (Lý, Địa lí, GD kinh tế và pháp luật, Công nghệ KTCN, chuyên đề Văn, Toán, Địa lí	70	70	0
			KHXH2 (Địa lí, GD pháp luật và Kinh tế, Lý, Công nghệ KTCN), chuyên đề: Văn, Toán, Địa lí	75	75	0
20	PT DTNT huyện Sa Thầy	169	Lý, Hóa, Sinh, Tin; chuyên đề môn Lý, Hóa, Sinh.	35	32	3
			Địa, Giáo dục KT & PL, Công nghệ (TT), Tin, chuyên đề môn Văn, Sử, Địa.	34	32	2
			Địa, Giáo dục KT & PL, Công nghệ (CN), Tin; chuyên đề Văn, Sử, Địa.	34	32	2
			Công nghệ (TT), Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật; chuyên đề môn Công nghệ (TT), Âm nhạc, Mỹ thuật.	33	30	3
			Công nghệ (CN), Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật; chuyên đề môn Công nghệ (CN), Âm nhạc, Mỹ thuật.	33	29	4
21	PT DTNT huyện Kon Rẫy	113	Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ (Định hướng Công nghiệp)	38	29	9
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Âm nhạc	38	28	10
			Địa lí, Sinh học, Mỹ thuật, Công nghệ (Định hướng Nông nghiệp)	37	28	9

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Các môn lựa chọn	Chỉ tiêu	Trong đó	
					Hưởng chế độ nội trú	Không hưởng chế độ nội trú
22	PT DTNT THPT huyện Kon Plông	236	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Thiết kế và Công nghệ	36	25	11
			Hóa học, Sinh học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật	80	50	30
			Hóa học, Tin học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	80	50	30
			Địa lí, Tin học, Vật lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	40	25	15
23	PT DTNT huyện Tu Mơ Rông	190	Địa lí, Sinh học, Hóa học, Tin học.	38	28	10
			Địa lí, Sinh học, Tin học, Vật lí	76	56	20
			Vật lí, Hóa học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghiệp)	38	28	10
			Hóa học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Âm nhạc, Công nghệ (Nông nghiệp)	38	28	10
24	Phân hiệu trường PT DTNT tỉnh tại Ia H'Drai	140	Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Vật lí và Công nghệ nông nghiệp	70	32	38
			Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Sinh học, Tin học	35	16	19
			Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học	35	16	19
25	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	315		315	0	315
Tổng cộng		6081		6081	1153	4928

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 HỆ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum	200	
2	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Hà	135	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Tô	70	
4	Trung tâm GDNN-GDTX Tu Mơ Rông	20	
5	Trung tâm GDNN-GDTX Ngọc Hồi	120	
6	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Glei	70	
7	Trung tâm GDNN-GDTX Sa Thầy	80	
8	Trung tâm GDNN-GDTX Kon Rẫy	20	
9	Trung tâm GDNN-GDTX Kon Plông	45	
TỔNG		760	